

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN

GIÁO TRÌNH

**MÔN HỌC: NGHIỆP VỤ TƯ VẤN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH
VỰC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ VÀ THỪA KẾ**

NGÀNH: DỊCH VỤ PHÁP LÝ

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:1372/QĐ-CDKTKTĐB ngày 31 tháng 12 năm
2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên)*

Điện Biên, năm 2019

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình trên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Từ góc độ lý luận và thực tiễn, tư vấn pháp luật nói chung và tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế nói riêng được hiểu là việc giải đáp pháp luật, hướng dẫn cá nhân, tổ chức xử sự đúng pháp luật; cung cấp dịch vụ pháp lý giúp cho các cá nhân, tổ chức thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong lĩnh vực dân sự.

Hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế không chỉ bao gồm việc chuyển tải nội dung của một điều luật, một văn bản pháp luật, hoặc cung cấp thông tin về những quy định pháp luật có liên quan mà còn là việc sử dụng kiến thức pháp luật để đưa ra lời khuyên, giúp khách hàng có hướng giải quyết đúng đắn những vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế.

Điện Biên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

Tác giả biên soạn

1. ThS. Nguyễn Thị Hương
2. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
3. GV. Phạm Thị Huyền

MỤC LỤC	Trang
TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN	2
LỜI GIỚI THIỆU	3
MỤC LỤC	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	9
Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:	9
Mục tiêu của môn học:	9
CHƯƠNG 1: TƯ VẤN ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG.....	11
1.1. Nhận thức chung về đàm phán, ký kết hợp đồng	11
1.1.1. Khái quát về đàm phán ký kết hợp đồng.....	11
1.1.2. Các hoạt động tư vấn thường gặp trong giai đoạn đàm phán, ký kết hợp đồng	11
1.2. Tư vấn đàm phán hợp đồng.....	12
1.2.1. Lựa chọn loại hợp đồng sẽ ký kết giữa các bên	12
1.2.2. Xác định luật áp dụng cho quan hệ hợp đồng	12
1.2.3. Tìm hiểu về các bên giao kết hợp đồng.....	13
1.2.4. Chuẩn bị phương án đàm phán.....	13
1.2.5. Tham gia cùng khách hàng đàm phán hợp đồng với đối tác.....	13
1.3. Tư vấn ký kết hợp đồng.....	13
1.3.1 Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng	13
1.3.2. Cách thể hiện phần ký kết hợp đồng	14
CHƯƠNG 2: KỸ NĂNG SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG	15
2.1. Yêu cầu khi soạn thảo hợp đồng	15
2.1.1. Ngôn ngữ, ngôn từ sử dụng	15
2.1.2. Đảm bảo được đúng các thông tin, yêu cầu của khách hàng và phù hợp với quy định của pháp luật.....	15
2.1.3. Phải tiên liệu được những rủi ro có thể phát sinh từ hợp đồng và tư vấn cho khách hàng.....	15
2.2. Quy trình soạn thảo hợp đồng	16
2.3. Cơ cấu hợp đồng.....	16
2.4. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng.....	17
2.4.1. Soạn thảo phần mở đầu	17

2.4.2. Cách thức soạn thảo một số điều khoản thông dụng của hợp đồng	17
CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.....	19
3.1. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng.....	19
3.2. Giải thích hợp đồng	19
3.3. Tư vấn về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng.....	20
3.4. Áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng	20
3.4.1. Quy định chung	20
3.4.2. Các chế tài cụ thể.....	20
CHƯƠNG 4: TƯ VẤN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG	23
4.1. Khái quát về tranh chấp hợp đồng và các phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng	23
4.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp hợp đồng	23
4.1.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng	24
4.2. Tư vấn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải	25
4.2.1. Một số nguyên tắc cơ bản của thương lượng, hòa giải	25
4.2.2. Kỹ năng khi tham gia vào quá trình thương lượng, hòa giải giải quyết tranh chấp hợp đồng	25
4.3. Tư vấn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.....	25
4.3.1. Khởi kiện vụ việc	25
4.3.2. Tham gia quá trình giải quyết tranh chấp.....	26
4.4. Tư vấn giải quyết tranh chấp bằng Tòa án	26
CHƯƠNG 5: TƯ VẤN PHÁP LUẬT VỀ THỪA KẾ	28
5.1. Xác định di sản	28
5.2. Xác định thời điểm mở thừa kế	30
5.3. Xác định người hưởng thừa kế.....	30
5.4. Xác định nghĩa vụ của người để lại di sản	30
5.5. Vấn đề thời hiệu thừa kế.....	31
II. Phần nghiệp vụ.....	32
CHƯƠNG 6: THỰC HÀNH TƯ VẤN SOẠN THẢO NỘI DUNG CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG.....	32
6.1. Tư vấn soạn thảo hợp đồng mua bán tài sản	32
6.2. Tư vấn soạn thảo hợp đồng trao đổi tài sản	32

6.3. Tư vấn soạn thảo hợp đồng tặng cho tài sản	33
6.4. Tư vấn soạn thảo hợp đồng vay tài sản	33
6.5. Tư vấn soạn thảo hợp đồng thuê tài sản	33
6.6. Tư vấn soạn thảo hợp đồng thuê khoán tài sản	33
6.7. Tư vấn soạn thảo hợp đồng thuê nhà ở	33
6.8. Tư vấn soạn thảo hợp đồng mượn tài sản	34
6.9. Tư vấn soạn thảo hợp đồng ủy quyền	34
6.10. Tư vấn soạn thảo hợp đồng gia công.....	34
6.11. Tư vấn soạn thảo hợp đồng thế chấp tài sản	34
6.12. Tư vấn soạn thảo hợp đồng cầm cố tài sản	34
CHƯƠNG 7: THỰC HÀNH TƯ VẤN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MỘT SỐ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG.....	35
7.1. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.....	35
7.2. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng trao đổi tài sản	36
7.3. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản.....	37
7.4. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản.....	39
7.5. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng thuê tài sản	39
7.6. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng thuê khoán tài sản.....	40
7.7. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng thuê nhà ở.....	41
7.8. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng mượn tài sản	42
7.9. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng ủy quyền	42
7.10. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng gia công	43
7.11. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản.....	43
7.12. Tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.....	43
CHƯƠNG 8: THỰC HÀNH TƯ VẤN VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ VÔ HIỆU	45
8.1. Tư vấn giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội	45
8.2. Tư vấn giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo.....	45
8.3. Tư vấn giao dịch dân sự vô hiệu do không tuân thủ quy định về hình thức	46
8.4. Tư vấn giao dịch dân sự vô hiệu do người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự xác lập, thực hiện.....	46

8.5. Tư vấn giao dịch dân sự vô hiệu do bị nhầm lẫn	47
8.6. Tư vấn giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép.....	47
8.7. Tư vấn giao dịch dân sự vô hiệu do người xác lập không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình	47
8.8. Tư vấn về giao dịch dân sự vô hiệu từng phần	47
8.9. Tư vấn về giao dịch dân sự vô hiệu khi đối tượng của giao dịch không còn....	47
CHƯƠNG 9: THỰC HÀNH TƯ VẤN XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG.....	48
9.1. Tư vấn xác định lỗi trong bồi thường thiệt hại (BTTH) ngoài hợp đồng	48
9.2. Tư vấn BTTH ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể	48
9.2.1. Thực hành tư vấn BTTH trong trường hợp phòng vệ và trách nhiệm của pháp nhân khi người của pháp nhân gây thiệt hại.....	48
9.2.2. Tư vấn về BTTH khi người gây thiệt hại do uống rượu nên không tự chủ được hành vi	48
9.2.3. Tư vấn về BTTH trong trường hợp nhiều người gây thiệt hại.....	49
9.2.4. Tư vấn về BTTH khi nhiều người cùng thống nhất ý chí gây thiệt hại cho người khác	49
9.2.5. Tư vấn về BTTH trong trường hợp gây thiệt hại do bị người khác xúi giục và không làm chủ được hành vi	49
9.2.6. Tư vấn về BTTH trong trường hợp gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết.....	49
9.2.7. Tư vấn về BTTH khi gây thiệt hại trong trường hợp phòng vệ chính đáng ..	49
9.2.8. Tư vấn về BTTH trong trường hợp người chưa thành niên gây thiệt hại	50
9.2.9. Tư vấn về BTTH trong trường hợp súc vật gây thiệt hại	50
9.2.10. Tư vấn về BTTH khi người sản xuất, kinh doanh không đảm bảo chất lượng của hàng hóa mà gây thiệt hại cho người tiêu dùng.....	50
9.2.11. Tư vấn về BTTH trong trường hợp người điều khiển ô tô gây ra tình thế cấp thiết dẫn đến thiệt hại	50
9.2.12. Tư vấn về BTTH về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra	51
9.2.14. Tư vấn về BTTH do người dưới 15 tuổi gây ra trong thời gian trường học quản lý	51
9.2.15. Tư vấn về BTTH do người làm công, học việc gây ra.....	51
9.2.16. Tư vấn về BTTH do cây cối gây ra.....	52
9.2.17. Tư vấn về BTTH do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra.	52

CHƯƠNG 10: THỰC HÀNH TƯ VẤN PHÁP LUẬT VỀ THỪA KẾ	53
10.1. Tư vấn soạn thảo di chúc.....	53
10.2. Tư vấn thừa kế tài sản theo di chúc.....	53
10.3. Tư vấn sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc.....	55
10.4. Tư vấn thừa kế tài sản theo pháp luật.....	55
10.5. Tư vấn về quan hệ thừa kế giữa con nuôi và cha nuôi, mẹ nuôi và cha đẻ, mẹ đẻ, quan hệ thừa kế giữa con riêng và bố dượng, mẹ kế.....	57
10.6. Tư vấn về việc thừa kế trong trường hợp vợ, chồng chia tài sản chung, đang xin ly hôn, đã kết hôn với người khác.....	58
10.7. Tư vấn về thừa kế thế vị	58
10.8. Tư vấn về di sản thừa kế dùng vào việc thờ cúng	59
10.9. Tư vấn về thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO	62

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nghiệp vụ Tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế

Mã môn học: C.NTHT

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên môn bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Dịch vụ pháp lý trình độ cao đẳng. Môn học được bố trí giảng dạy sau khi người học đã học xong các môn học chung và môn học cơ sở.

- Tính chất: Môn học trang bị cho người học các kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế như: kỹ năng tư vấn soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn giải quyết tranh chấp hợp đồng, tư vấn về bồi thường thiệt hại, tư vấn pháp luật về thừa kế.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học Nghiệp vụ Tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế cung cấp cho người học những hiểu biết pháp luật ở mức cơ bản, phổ thông các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế, giúp họ hiểu rõ vị thế, quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình trong quan hệ pháp luật cụ thể nảy sinh trong đời sống xã hội. Kết quả của hoạt động tư vấn pháp luật là lời khuyên, ý kiến pháp lý bằng miệng hoặc có thể bằng văn bản. Ý nghĩa xã hội của tư vấn pháp luật nói chung và tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế nói chung khá sâu rộng, giúp định hướng hành vi ứng xử của các cá nhân, tổ chức theo khuôn khổ pháp luật và quy tắc đạo đức. Đồng thời, nó giúp hòa giải hoặc giải quyết theo một trình tự phù hợp các mâu thuẫn, xung đột liên quan đến quyền, lợi ích, góp phần giảm thiểu các tranh chấp, giảm bớt tình trạng khiếu kiện tràn lan, kéo dài do người dân hiểu pháp luật không đúng hoặc không đầy đủ. Hoạt động tư vấn pháp luật nói chung và trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế nói riêng còn góp phần giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước, của tổ chức và công dân; phát hiện những khiếm khuyết của hệ thống pháp luật và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, kịp thời hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn.

Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được các kiến thức về tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng dân sự và thừa kế;
 - + Liệt kê, giải thích được các văn bản pháp luật được vận dụng để tư vấn;
 - + Mô tả được đặc trưng pháp lý cơ bản của các hợp đồng dân sự thông dụng;
 - + Trình bày được các quy định của pháp luật hiện hành về thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật;

+ Liệt kê được ưu và nhược điểm của các phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự và thừa kế.

- Kỹ năng:

+ Phân tích và xác định được yêu cầu tư vấn của khách hàng;

+ Vận dụng được quy định của pháp luật để xác định tính hợp pháp, hợp lý của hợp đồng dân sự; di chúc;

+ Soạn thảo được di chúc và các hợp đồng dân sự thông dụng;

+ Tư vấn được hướng giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự, tranh chấp về thừa kế;

+ Tư vấn được các trường hợp xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

+ Có kỹ năng phát hiện và chữa lỗi trong hợp đồng dân sự; kỹ năng sửa đổi, bổ sung di chúc;

+ Tra cứu và lựa chọn được các văn bản pháp luật áp dụng khi tư vấn;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nghiêm túc, cẩn thận, trung thực;

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật;

+ Tự định hướng để đưa ra được các kết luận và bảo vệ quan điểm của mình.

Nội dung của môn học: